

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023,
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/12/2022 của Hội nghị lần thứ Mười Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh khoá XII - kỳ họp thứ Chín về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, cạnh tranh giữa các nền kinh tế lớn, đứt gãy chuỗi cung ứng, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm...). Kinh tế trong nước tiếp tục chịu tác động lớn từ kinh tế thế giới, nhất là tác động hậu đại dịch Covid-19 cần có thời gian phục hồi. Trong xu thế chung của cả nước, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục gặp khó khăn, nhiều vấn đề mới phát sinh, chưa có trong tiền lệ và chưa có quy định cụ thể để xử lý; nhưng được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh; sự phối hợp tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH:

Trong năm 2023, bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:

- Tập trung triển khai thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại năm 2023 theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/12/2022 của Hội nghị lần thứ Mười Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của kỳ họp thứ Chín - HĐND tỉnh khoá XII; quán triệt xuyên suốt chủ đề “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*” theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo triển khai thông báo số 173/TB-VPCP ngày 15/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây

Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nhiệm vụ của Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên.

- Chuẩn bị chu đáo các kế hoạch, chương trình, nội dung làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; các kỳ họp, các chương trình giám sát, chất vấn của Thường trực HĐND tỉnh và ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.

- Tập trung hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển chăn nuôi với quy mô tập trung; triển khai kế hoạch trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng. Bảo đảm an toàn hồ đập, các công trình thủy lợi; phòng chống các hiện tượng thiên tai, thời tiết cực đoan; thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển các sản phẩm OCOP.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn để phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo. Phát triển các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường các biện pháp đảm bảo cung cấp hàng hóa, dịch vụ, bình ổn giá cả thị trường; kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn có hiệu quả tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, nhất là thương mại điện tử, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Thành lập Tổ công tác đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư.

- Thành lập 03 Tổ công tác do lãnh đạo UBND tỉnh làm tổ trưởng, thường xuyên đi kiểm tra thực tế, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong triển khai các dự án đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn về quy hoạch, kế hoạch, về đất san lấp, xác định giá đất để giải phóng mặt bằng. Đề xuất phương án triển khai dự án cao tốc Quy Nhơn – Pleiku. Phối hợp, đôn đốc triển khai Dự án kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (QL 19).

- Triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách; rà soát, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán. Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, quyết toán dự án hoàn thành. Tập trung hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung chỉ đạo các chính sách phát triển văn hoá, xã hội, phát triển du lịch¹. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh; kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Thực hiện kịp thời, đúng quy định các chính sách với người có công², chính sách an sinh xã hội, về giảm nghèo bền vững, nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh năm 2023. Tăng cường công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động chống phá, truy quét các loại tội phạm, đảm bảo an ninh

¹ Tổ chức thành công Chương trình thời trang thổ cẩm “Gia Lai ơi”; Tuần Văn hoá - Du lịch Gia Lai năm 2023; Hội chợ thương mại và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tỉnh Gia Lai; Tuần lễ Hoa Dã Quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya năm 2023; Giải chạy bộ “Gia Lai city trail 2023 - Giác mơ đại ngàn” kết hợp tổ chức Tuần Văn hóa Du lịch thành phố Pleiku; Hội đua thuyền độc mộc trên sông Pô Cô lần thứ IV và Liên hoan Văn hoá công nghệ huyện Ia Grai năm 2023.

² Tổ chức chu đáo các hoạt động nhân kỷ niệm 78 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9; kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ.

chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới. Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống cháy, nổ. Tăng cường tuần tra, kiểm soát giao thông, xử lý nghiêm vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Tập trung làm việc với các sở, ngành, đơn vị; đi công tác cơ sở; định hướng, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; thực hiện tốt công tác tiếp công dân. Chủ động làm việc với các bộ, ngành của trung ương; tham dự các hội nghị, hội nghị trực tuyến do Chính phủ và các bộ, ngành trung ương tổ chức.

II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI NĂM 2023:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

Theo số liệu Tổng cục Thống kê ước tính sơ bộ lần 1 (Văn bản số 1159/TCTK-TKQG ngày 12/7/2023, hiện chưa có số liệu chính thức), tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2023 (theo giá so sánh 2010) tăng 5,36% so với năm 2022³. GRDP bình quân đầu người đạt 59,84 triệu đồng (Năm 2022, GRDP đạt 53,74 triệu đồng/người).

1.1. Nông - lâm nghiệp, thủy sản: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2023 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 34.360 tỷ đồng, đạt 96,06% kế hoạch (KH), tăng 7,18% so với cùng kỳ (CK), trong đó: Nông nghiệp tăng 7,37%; lâm nghiệp giảm 3,99%; thủy sản tăng 8,0% so với cùng kỳ. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

a) Về sản xuất nông nghiệp:

Tổng diện tích gieo trồng cả năm ước thực hiện 587.199 ha, đạt 103% kế hoạch, tăng 2,8% so với cùng kỳ⁴. Năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ⁵. Có 48.416,5 ha ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước⁶; chuyển đổi 505,55 ha đất lúa kém hiệu quả, thường xuyên bị hạn⁷ và 6.599,74 ha cây trồng kém hiệu quả⁸ sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh trên cây trồng được triển khai quyết liệt, diện tích sâu bệnh gây hại giảm đáng kể.

Toàn tỉnh hiện có khoảng 255.668,4 ha cây trồng các loại sản xuất theo hướng tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance, FLO chiếm

³ Trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 4,5%, công nghiệp - xây dựng tăng 6,21%, dịch vụ tăng 5,62%, thuế sản phẩm giảm 2,81%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp, trong đó nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 26,23%, công nghiệp - xây dựng chiếm 29,48%, dịch vụ chiếm 40,38%, thuế sản phẩm 3,92%.

⁴ Trong đó: Nhóm cây lương thực ước đạt 114.746 ha, đạt 103,61% kế hoạch, tăng 1,28% so với cùng kỳ; nhóm cây tinh bột có củ ước đạt 85.241 ha, đạt 101,72% kế hoạch, giảm 0,47%; nhóm cây thực phẩm ước đạt 55.710 ha, đạt 96,55% kế hoạch, tăng 2,11%; nhóm cây công nghiệp ngắn ngày ước đạt 48.762 ha, đạt 111,33% kế hoạch, tăng 6,96%; cây hàng năm khác ước đạt 14.460 ha, đạt 107,11% kế hoạch, giảm 0,72%; cây công nghiệp dài ngày đạt 233.704 ha, đạt 106,4% kế hoạch, tăng 3,24%; nhóm cây ăn quả 32.045 ha, đạt 84,28% kế hoạch, tăng 10,44%; cây dược liệu 2.532 ha, đạt 84,39% kế hoạch, tăng 10,89%.

⁵ Trong đó: Cà phê 281.020 tấn, đạt 104,14% kế hoạch, bằng 99,35% so với cùng kỳ; điều 35.350 tấn, đạt 170,2% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ; cao su 95.390 tấn, đạt 71,4% kế hoạch, tăng 12,9% so với cùng kỳ...

⁶ Diện tích người dân ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước 38.602,4 ha; doanh nghiệp 9.633 ha; nhà nước đầu tư 181,2 ha.

⁷ Trong đó: Chuyển sang trồng ngô lấy hạt 43,75 ha; chuyển sang trồng khoai lang 61,5 ha; chuyển sang trồng rau, đậu đỗ các loại 117,35 ha; chuyển sang trồng dưa hấu 71 ha; chuyển sang trồng hoa 10 ha, chuyển sang trồng mía 14 ha, thuốc lá 122 ha, sắn 45,5 ha, cây ăn quả cây lâu năm 5,25 ha; chuyển sang trồng cây hàng năm khác 15,2 ha.

⁸ Trong đó: Chuyển sang trồng rau, đậu các loại 274,2 ha; trồng dưa hấu 171,7 ha; thuốc lá 7,5 ha; khoai lang 257,4 ha; cây ăn quả, cây lâu năm 1.186,8 ha; cây hàng năm khác, dược liệu... 4.702,14 ha.

43,1% tổng diện tích gieo trồng; có 209 mã số vùng trồng với tổng diện tích 9.281 ha và 33 mã cơ sở đóng gói với tổng công suất đóng gói khoảng 1.345 - 1.495 tấn quả tươi/ngày phục vụ xuất khẩu sang thị trường các nước: Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Hoa Kỳ...; có 589 nhãn hiệu hàng hóa nông sản đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ; có khoảng 237.347 ha diện tích cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đối tượng tham gia liên kết gồm 88 hợp tác xã, 72 Tổ hợp tác, 23.806 hộ nông dân và 61 doanh nghiệp tham gia đầu chuỗi liên kết. Toàn tỉnh có 352 công trình thủy lợi (119 hồ chứa, 193 đập dâng (có chiều cao <10m) và 40 trạm bơm) với tổng năng lực thiết kế tưới cho 67.411 ha cây trồng các loại (36.844 ha lúa, 30.567 ha rau, màu, cây công nghiệp).

b) Về chăn nuôi: Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển theo hướng trang trại⁹, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng. Toàn tỉnh hiện có 83 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó 28 dự án đã đi vào hoạt động, với 64.700 con bò; 287.078 con heo; dịch bệnh gia súc, gia cầm được kiểm soát tương đối ổn định; tuy xuất hiện một vài ổ bệnh nhỏ lẻ, rải rác nhưng đã được phát hiện và xử lý kịp thời, không lây lan ra diện rộng¹⁰.

c) Về thủy sản: Diện tích nuôi trồng và khai thác thủy sản ước đạt 15.350 ha, đạt 98,9% kế hoạch, tăng 1,55% so với cùng kỳ; sản lượng ước thực hiện 8.301 tấn, đạt 86,8% kế hoạch, tăng 4,6% so với cùng kỳ.

d) Lâm nghiệp: Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2023, tính đến ngày 10/11/2023, toàn tỉnh đã trồng được 4.941,7 ha đạt 61,8% so với kế hoạch (Trồng rừng sản xuất 3.026,983 ha; trồng rừng phòng hộ 75,48 ha; trồng cây phân tán 1.839,2 ha); ước cả năm trồng được khoảng 7.000 ha, đạt 87,5% kế hoạch. Đã giao rừng năm 2023 cho 06 huyện¹¹ với diện tích là 8.636 ha.

Tuy công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được chỉ đạo quyết liệt. Nhưng từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh vẫn xảy ra 04 vụ cháy cây Keo, Bạch đàn chưa thành rừng với diện tích 29,1 ha¹². Phát hiện 193 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 92 vụ (tương ứng 32,2%) so với cùng kỳ năm 2022¹³. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ quản lý, bảo tồn, phát triển hệ sinh thái, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế với Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao Nguyên Kon Hà Nừng.

⁹ Có 632 trại gồm: 152 trại bò; 351 trại heo; 129 trại gia cầm. Tổng số đàn trâu 14.308 con, tăng 3,8% so với năm 2022; đàn bò 452.500 con, tăng 11,39%; đàn heo 783.000 con, tăng 24,42%. Ước sản lượng thịt trâu, bò hơi 52.800 tấn, tăng 8,32%; thịt heo hơi 92.100 tấn, tăng 38,72%.

¹⁰ Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) đã làm 59 con lợn bị mắc bệnh, chết và tiêu hủy với khối lượng 1.387 kg của 13 hộ/02 thôn/02 xã tại huyện Đak Đoa và Mang Yang; bệnh Lở mồm long móng (LMLM) đã làm 13 con bò mắc bệnh của 09 hộ/1 làng/ 01 xã tại huyện Chư Sê; bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) đã làm 12 con bò mắc bệnh của 10 hộ/03 thôn/03 xã tại huyện Mang Yang; tại huyện Krông Pa đã phát hiện các ổ bệnh nghi Ung khí thán, Tụ huyết trùng trên đàn bò và đã sớm được kiểm soát. Ngoài ra đã ghi nhận 12 ca tử vong (bao gồm các huyện Đức Cơ, Kông Chro, Chư Prông, Đak Đoa, Chư Sê, Chư Puh, Kbang, Krông Pa và thành phố Pleiku) trên người nguyên nhân do bệnh Đại.

¹¹ Ia Grai, Đăk Pơ, Mang Yang, Kông Chro, Krông Pa, Chư Sê.

¹² 1,28 ha của người dân tại huyện Chư Prông; 2,68 ha của Ban QLRPH Chư A Thai trên địa bàn huyện Phú Thiện; 18,89 ha của Công ty Cổ phần Minh Anh Nguyễn Gia Lai trên địa bàn huyện Ia Grai; 6,266 ha của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường Thịnh trên địa bàn huyện Chư Puh.

¹³ Trong đó: Xử lý hành chính 86 vụ, xử lý hình sự 14 vụ, tịch thu 25 phương tiện, 168,772 m³ gỗ các loại; nộp ngân sách nhà nước 820,25 triệu đồng.

đ) Công tác phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai được chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, đã giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra, người dân nhanh chóng ổn định đời sống, sản xuất cho nhân dân¹⁴.

1.2. Toàn tỉnh đã có 03 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Pleiku; thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa); có 91 xã, 131 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 110 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số); bình quân đạt 15,71 tiêu chí nông thôn mới/xã. Năm 2023, dự kiến có thêm 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới¹⁵, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 96 xã; hiện có 316 sản phẩm OCOP (49 sản phẩm đạt 4 sao, 267 sản phẩm đạt 3 sao). Đang tổ chức đánh giá các sản phẩm, dự kiến có thêm 3 sản phẩm 5 sao, 12 sản phẩm 4 sao, 103 sản phẩm 3 sao.

1.3. Công nghiệp: Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi, phát triển. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 31.620,7 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 9,45%. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng ước đạt 230,2 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch, tăng 18,05%; công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 19.483,2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 12,26%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt ước đạt 11.800,1 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 5,02%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 107,2 tỷ đồng, đạt 100,19% kế hoạch, tăng 4,08%¹⁶. Hoạt động các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tiếp tục phát triển sắc¹⁷. Có thêm Nhà máy điện gió Hưng Hải Gia Lai đi vào vận hành 96MW.

1.4. Thương mại - xuất nhập khẩu:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 108.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 20,48% cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 680 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 3,03%¹⁸. Mặt hàng xuất khẩu chủ lực cà phê, cao su tăng cả về lượng và giá trị¹⁹.

¹⁴ Tuy nhiên, thiên tai vẫn gây thiệt hại khoảng 74,7 tỷ đồng, (giảm khoảng 28,85% so với cả năm 2022; giảm khoảng 71,27% so với cả năm 2021), trong đó: Thiệt hại do ảnh hưởng của mưa lũ, đồng lúa sét khoảng 62,7 tỷ đồng; thiệt hại do hạn hán khoảng 12 tỷ đồng.

¹⁵ 05 xã dự kiến đạt: Xã Kim Tân, huyện Ia Pa; xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh; xã Ia Khai, huyện Ia Grai; xã Ia Tô, huyện Chư Prông; xã Ia Bằng, huyện Đak Đoa. 04 xã khó đạt: Xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện; xã Ia Ko, huyện Chư Sê; xã Kon Thup, huyện Mang Yang; xã Chư Gu, huyện Krông Pa.

¹⁶ Các sản phẩm có giá trị tăng so với cùng kỳ: Sản lượng điện tăng 2,63%; Chè các loại tăng 2,03%; Đường tinh chế tăng 56,07%; Đá Granit tăng 0,58%; Chế biến sữa tăng 35,43%; Tinh bột sắn tăng 24,73%. Sản phẩm có giá trị giảm so với cùng kỳ: Ván ép sợi công nghiệp (MDF) giảm 22,29%.

¹⁷ - Khu công nghiệp Trà Đa: Có 56 nhà đầu tư, triển khai 63 dự án (có 5 dự án FDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký 3.590,8 tỷ đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư đã thực hiện 2.636,7 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước đạt 171,2 tỷ đồng (giảm 3,6% so với cùng kỳ); giải quyết việc làm cho 1.920 lao động.

- Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh: Có 36 nhà đầu tư triển khai 40 dự án, tổng vốn đăng ký 643,87 tỷ đồng, tăng 15,67%. Vốn đầu tư thực hiện ước đạt 266,55 tỷ đồng, đạt 41,4% tổng vốn đầu tư đăng ký. Thu ngân sách nhà nước tại cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đến ước đến 31/10/2023 đạt 17 tỷ đồng (tăng 64,72% so với cùng kỳ); có 105 lao động đang làm việc.

- Khu công nghiệp Nam Pleiku với tổng vốn đầu tư đăng ký là 476,6 tỷ đồng với diện tích 191,55 ha. Hiện nay, nhà đầu tư đang triển khai công tác xây dựng giai đoạn 1 để thu hút nhà đầu tư thứ cấp, như: Thi công xây dựng tuyến đường D1, D2, D5 (cổng chính vào khu công nghiệp), san lấp mặt bằng và một số hạng mục phụ; xây dựng công trình Hệ thống xử lý nước thải; tiến độ đạt khoảng 30%.

- Toàn tỉnh hiện có 23 cụm công nghiệp đã được quy hoạch với diện tích 1.245,33 ha, trong đó có 13 Cụm công nghiệp đã được thành lập với diện tích 466,53 ha; thu hút 72 dự án với diện tích 119,56 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký 2.279,76 tỷ đồng; có 54 dự án đang đầu tư và đi vào hoạt động với diện tích 75,33 ha, vốn đầu tư 1.634,53 tỷ đồng, các dự án đi vào hoạt động có doanh thu hàng năm đạt 1.286,51 tỷ đồng và thu hút 1.165 lao động.

¹⁸ Trong đó xuất khẩu chủ lực là cà phê, mù cao su tăng cả về lượng và giá trị.

¹⁹ Cà phê 240.000 tấn/490 triệu USD tăng 1,27% về lượng, tăng 4,26% về giá trị; Mù cao su 900 tấn/1 triệu USD, sản phẩm gỗ 1 triệu USD, hàng khác đạt 188 triệu USD tăng 1,2% so cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 110 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, giảm 21,43% so với cùng kỳ (chủ yếu do lượng nông sản như sắn lát, hạt điều.. nhập từ Campuchia qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh giảm). Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất²⁰.

- Công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được triển khai tích cực; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, trước tình hình giá cả xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp có nhiều biến động, kịp thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

1.5. Đầu tư - Xây dựng - Quy hoạch:

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 42.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 9,28% so với cùng kỳ.

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã giao là 4.808,69 tỷ đồng, trong đó: Vốn khởi công mới năm 2023 là 4.313,06 tỷ đồng (Vốn ngân sách địa phương 2.074,37 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương 2.238,69 tỷ đồng); vốn kéo dài 495,63 tỷ đồng (Vốn địa phương 187,56 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương 308,07 tỷ đồng). Tính đến ngày 14/11/2023 đã giải ngân 1.789 tỷ đồng, đạt 37,2% kế hoạch, trong đó: Kế hoạch giao mới năm 2023 đã giải ngân 1.648 tỷ đồng, đạt 38,2% kế hoạch (Vốn ngân sách địa phương 953 tỷ đồng, đạt 46%; vốn ngân sách trung ương 695 tỷ đồng, đạt 31%); vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 giải ngân 141 tỷ đồng, đạt 28,4% kế hoạch. Vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội giải ngân 137,8 tỷ đồng, đạt 38,1%.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt; thành lập 03 Tổ công tác do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng thường xuyên đi cơ sở kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho từng dự án, từng chủ đầu tư. UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc các sở, ngành, địa phương, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thi công, điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, quy trách nhiệm cụ thể người đứng đầu, tập thể, cá nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, tuy nhiên tiến độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn rất chậm.

Hiện nay đã hết mùa mưa, các công trình đang được tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, đặc biệt là các dự án khẩn cấp, các dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ.

- Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 dự kiến được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm, tiếp tục hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến một số quy hoạch trọng tâm.

1.6. Tài chính - Ngân hàng:

a) Tài chính: Công tác thu ngân sách được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, thị trường trầm lắng, do đó ước tổng thu ngân sách năm 2023 chỉ đạt 5.230 tỷ đồng, đạt 96,3% so với dự toán Trung ương giao, bằng 88,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 7,8% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa ước đạt 5.190 tỷ đồng, bằng 96,3% dự toán Trung ương giao, bằng

²⁰ Sắn lát 1.500 tấn/0,36 triệu USD giảm hơn 50% về lượng và giá trị; hạt điều 20.150 tấn/23,28 triệu USD, giảm gần 30% về lượng và giá trị; cao su tự nhiên 8.000 tấn/8,5 triệu USD.

91,7% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 8,1% (trong đó thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh đạt rất thấp, chỉ đạt 13,5%); thu xuất nhập khẩu 40 tỷ đồng, đạt 95,2% dự toán Trung ương giao nhưng chỉ đạt 16% dự toán HĐND tỉnh giao (tăng 20% so với cùng kỳ)²¹. Đã triển khai các quy định về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí kịp thời cho các đối tượng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội khoảng 690 tỷ đồng²².

- Ước chi ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện 15.224,05 tỷ đồng, đạt 99% so với dự toán Trung ương giao, bằng 96,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21,7%. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết, tăng lương cơ sở, chi an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai và nhiệm vụ quan trọng, đột xuất. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cả năm 2023 mới tiết kiệm khoảng 499.690 triệu đồng (Báo cáo số 249/BC-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh).

- Tình hình nợ thuế: Ước đến thời điểm 31/12/2023, tổng nợ thuế toàn ngành 440 tỷ đồng, giảm 120 tỷ đồng (giảm 21,4%) so với cùng kỳ 2022 (Nợ khó thu 15 tỷ đồng; nợ đang khiếu nại 33 tỷ đồng; nợ có khả năng thu 392 tỷ đồng).

b) Ngân hàng: Ước đến cuối năm 2023, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 57.850 tỷ đồng, đạt 93,1% kế hoạch, tăng 7% so với cuối năm 2022. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 110.000 tỷ đồng, đạt 101,7% kế hoạch, tăng 6,8% so với cuối năm 2022. Nợ xấu 1.440 tỷ đồng, giảm 11,3% so với cuối năm 2022, chiếm tỷ trọng 1,31% tổng dư nợ. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải ngân cho vay 149,4 tỷ đồng, đạt 64,9% kế hoạch cho 777 lượt hộ vay theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

1.7. Ngành giao thông vận tải tiếp tục tập trung kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng quy định giá cước vận tải, tăng cường phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân đi lại, nhất là trong dịp lễ, Tết; thực hiện các biện pháp kiểm tra việc đảm bảo an toàn kỹ thuật các phương tiện vận tải. Doanh thu ước đạt 4.975 tỷ đồng, đạt 95,7% kế hoạch, tăng 12,62% so với cùng kỳ²³.

Dự án kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (QL 19) do Ban Quản lý dự án 2 (Bộ Giao thông vận tải) thực hiện, tính đến ngày 10/11/2023 đã thu hồi và bàn giao cho đơn vị thi công 126,35/126,6 km (đạt 99,8%), còn lại 50m thuộc huyện Đak Pơ và 200m thuộc thành phố Pleiku đang thực hiện GPMB; UBND tỉnh đã thường xuyên phối hợp, kiến nghị chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ, nhất là các điểm dễ gây ách tắc giao thông, tuy nhiên tiến độ thi công vẫn rất chậm, ảnh hưởng lớn đến

²¹ Nguyên nhân do các dự án đầu tư năng lượng điện lớn trên địa bàn tỉnh đã đi vào hoàn thiện, việc nhập khẩu máy móc thiết bị giảm, chỉ còn một số dự án quy mô nhỏ nên số thu không nhiều, một số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư vẫn chưa có kế hoạch nhập khẩu máy móc thiết bị.

²² Cụ thể: (1) Nghị quyết 20/2022/UBTVQH và Nghị quyết 30/2022/UBTVQH về giảm thuế BVMT khoảng 500 tỷ đồng; (2) Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về giảm 30% tiền thuê đất năm 2022 khoảng 30 tỷ đồng; (3) Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ về giảm mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước khoảng 30 tỷ đồng; (4) Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội khoảng 130 tỷ đồng.

²³ Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 14,56 triệu tấn, đạt 51,91% kế hoạch, tăng 12,56% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển ước đạt 2.585 triệu T.Km, đạt 66,97% kế hoạch, tăng 12,59%. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 20,23 triệu lượt hành khách, đạt 63,23% kế hoạch, tăng 15,54%. Hành khách luân chuyển ước đạt 3.948 triệu HK.Km đạt 103,89% kế hoạch, tăng 15,57%

đời sống nhân dân. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu phương án đầu tư dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

1.8. Tài nguyên và Môi trường: Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn được thực hiện đúng quy định⁽²⁴⁾. Tiếp tục hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) của tỉnh. Công tác lập, thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023 đã hoàn thành nhưng còn chậm; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024, phấn đấu hoàn thành trước 01/01/2024. Tập trung triển khai Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị Quyết 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ về ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể⁽²⁵⁾. Tập trung hướng dẫn xác định giá đất cụ thể, giải quyết vướng mắc đất san lấp phục vụ cho thi công công trình.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường của tỉnh đã có chuyển biến tích cực⁽²⁶⁾. Nhận thức về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và cộng đồng được nâng lên. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định. Qua kiểm tra, đã phát hiện xử lý 35/35 vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (01 vụ việc từ đường dây nóng; 23 vụ việc từ thông tin phản ánh từ báo chí; 05 vụ việc từ đơn phản ánh và 06 vụ việc từ nguồn thông tin khác), trong đó xử phạt vi phạm hành chính 17 vụ việc với tổng số tiền 3.139 triệu đồng.

1.9. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, thu hút đầu tư.

- Toàn bộ 1.942 thủ tục hành chính của tỉnh được tích hợp tại Công Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>). Năm 2023, có 164.757/321.031 thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích, đạt 51,32% so với tổng số hồ sơ thủ tục hành chính; số hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận và giải quyết 47.889 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 46,83%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 97,72% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống.

- UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị rà soát, phân tích đánh giá cụ thể từng tiêu chí, các mặt tồn tại của từng sở, ngành, địa phương và ban hành kế hoạch khắc phục, cải thiện và nâng cao thứ hạng các chỉ số cho năm 2023⁽²⁷⁾ (chỉ số năng lực cạnh tranh PCI, chỉ số xanh PGI, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS, chỉ số cải cách hành chính PAR index, chuyển đổi số, chính quyền số, xã hội số).

²⁴ Giao đất 19 hồ sơ/19 tổ chức, với diện tích: 88,32 ha; cho thuê đất 39 hồ sơ/33 tổ chức, với diện tích 3.812,53 ha. Cấp 01 giấy phép khai thác khoáng sản; cho phép đóng cửa 01 mỏ khoáng sản; xác nhận 01 đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án; gia hạn 02 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng 01 mỏ khoáng sản; thu hồi 01 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 19 hồ sơ đất san lấp phục vụ công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Cấp 19 giấy phép (11 Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, 07 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 01 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất); phê duyệt 11 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của 06 công trình khai thác, sử dụng nước.

²⁵ Ban hành Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 về việc phê duyệt kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh và trong thời gian Chính phủ chưa ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 44/2014/NĐ-CP.

²⁶ Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 06 dự án; cấp giấy phép môi trường 31 dự án; phê duyệt 11 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

²⁷ Kế hoạch số 1908/KH-UBND ngày 21/7/2023 khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2023. Kế hoạch số 2423/KH-UBND ngày 08/9/2023 khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số xanh (PGI) của tỉnh Gia Lai năm 2023 và các năm tiếp theo.

- UBND tỉnh đã thành lập và phát huy vai trò tổ công tác đặc biệt do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng; tổ chức hội nghị toàn tỉnh với trên 200 doanh nghiệp tại các điểm cầu để nắm bắt, chia sẻ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư.

- Trong năm, có khoảng 950 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 90,5% kế hoạch, tăng 5,6% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 9.850 tỷ đồng, tăng 8,5%. Có 114 doanh nghiệp giải thể (giảm 9,9%), có 201 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (giảm 9,8%), có 302 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại (tăng 10,5%). Toàn tỉnh hiện có 9.344 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 146.725 tỷ đồng. Năm 2023, có 59 hợp tác xã thành lập mới, giải thể 12 hợp tác xã; toàn tỉnh hiện có 435 hợp tác xã và 02 Liên hiệp hợp tác xã. Có 35 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký là 3.880 tỷ đồng (gấp 02 lần năm 2022).

- Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư tại Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản... và các địa phương trong cả nước. Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư thị xã An Khê và các huyện phía Đông. Rà soát danh mục kêu gọi đầu tư, xử lý các điểm nghẽn về quy hoạch, kế hoạch... các dự án sử dụng đất.

2. Về văn hoá - xã hội:

2.1. Giáo dục- Đào tạo:

Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 theo kế hoạch. Tập trung đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường các điều kiện đảm bảo cho phát triển giáo dục, thực hiện việc sắp xếp trường, lớp và tuyển dụng biên chế giáo viên theo lộ trình đảm bảo triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 được học Tiếng Anh, Tin học theo quy định. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 93,25%. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở các cấp đều đạt và tăng hơn kế hoạch²⁸. Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT với tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 97,79% và có 14 trường có tỉ lệ tốt nghiệp đạt 100%. Các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh đều tăng cả về số lượng và chất lượng.

Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo tiếp tục mở rộng²⁹, công tác giáo dục dân tộc từng bước được nâng lên cả về quy mô và chất lượng³⁰. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa³¹. Ước đến cuối năm 2023 có 483/756 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 63,4%.

2.2. Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình:

- Tiếp tục triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định. Công tác y tế dự phòng, giám sát tình hình dịch bệnh được triển khai kịp thời,

²⁸ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp tiểu học đạt 99,9%, trung học sơ cơ đạt 96,5%, trung học phổ thông 58,7%.

²⁹ Toàn tỉnh có 1.046 cơ sở giáo dục, gồm 265 trường mầm non, 491 trường phổ thông, 289 cơ sở GDTX và 01 trường CĐSP trực thuộc tỉnh;

³⁰ Toàn tỉnh có 17 trường Phổ thông dân tộc nội trú và 22 trường Phổ thông dân tộc bán trú. Quy mô đào tạo của 02 trường Phổ thông dân tộc nội trú cấp THPT hơn 400 học sinh/năm. Hầu hết các trường THCS dân tộc nội trú, có quy mô đào tạo 150 học sinh/năm.

³¹ Huy động các nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho năm học mới 2023-2024, thực hiện Chương trình GDPT 2018, cụ thể: Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất 366.174 triệu đồng; Kinh phí mua sắm trang thiết bị 175.236 triệu đồng.

liên tục từ tuyến tỉnh đến cơ sở, tình hình dịch bệnh được kiểm soát ổn định, các bệnh truyền nhiễm đa số giảm so với cùng kỳ. Các bệnh truyền nhiễm khác như tả, dịch hạch, viêm não mô cầu, liệt mềm không có trường hợp mắc. Các dịch bệnh mới nổi như Đậu mùa Khi, Cúm A, MERS-CoV, Ebola, Marburg, bệnh do virus Zika toàn tỉnh chưa ghi nhận ca mắc. Tuy nhiên vẫn còn một số bệnh tăng ca như Đại có 12 trường hợp tử vong; viêm gan B tăng 132 ca; Tay-Chân-Miệng tăng 289 ca; sốt xuất huyết giảm 64% với cùng kỳ nhưng gây tử vong 02 người; dịch đau mắt đỏ xảy ra nhiều ở lứa tuổi học sinh.

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Chỉ đạo các đơn vị vừa triển khai công tác phòng, chống dịch, vừa đảm bảo công tác khám chữa bệnh. Tổng số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế là 1.852.078 lượt người (tăng 161.414 lượt so với năm 2022). Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu về y tế - dân số³². Số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là 12.284/27.297 đối tượng, đạt tỷ lệ 45%. Toàn tỉnh ghi nhận 02 vụ và 01 ca ngộ độc thực phẩm³³ (so với cùng kỳ giảm 01 vụ, giảm 29 người mắc nhưng số người tử vong tăng 01 người).

2.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch:

- Tổ chức thành công Chương trình thời trang thổ cẩm “Gia Lai ơi”, sự kiện Tuần Văn hoá - Du lịch Gia Lai và Festival văn hoá công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai năm 2023. Tổ chức trình diễn Chương trình “Cồng chiêng cuối tuần - Thương thức và trải nghiệm” tại Quảng trường Đại Đoàn Kết thành phố Pleiku; Chương trình “Sắc màu văn hóa Gia Lai - Bảo tồn và phát triển”; Tổ chức thành công “Ngày Hội văn hoá các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ Hai, năm 2023”. Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023.... Tiếp tục quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ công tác tại Di tích quốc gia đặc biệt Tây Sơn Thượng Đạo và Di tích Rộc Tung - Gò đá An Khê. Tổ chức Lễ kỷ niệm 234 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Lễ tưởng niệm 231 năm ngày mất Hoàng đế Quang Trung tại thị xã An Khê. Đưa đoàn nghệ nhân của tỉnh tham gia biểu diễn tại Lễ hội Âm thanh Thế giới 2023 tại Hàn Quốc.

- Tổ chức thành công 16 giải thể thao cấp tỉnh; đăng cai tổ chức các giải thể thao toàn quốc³⁴. Tham gia thi đấu 37 giải thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế, kết quả đạt 142 huy chương (45 HCV, 38 HCB và 59 HCD).

- Triển khai chương trình liên kết phát triển du lịch 06 tỉnh (Phú Yên - Bình

³² Tình hình điều trị và khám chữa bệnh, cụ thể: 12 bệnh nhân sốt rét, giảm 184 ca so với cùng kỳ năm 2022; khám tầm soát cho 300.000 bệnh nhân phong, phát hiện 12 bệnh nhân phong mới; bệnh lao và bệnh phổi 2.329 lượt người, phát hiện 465 bệnh nhân lao; 20.014 bệnh nhân tâm thần, phát hiện mới 293 người. Phát hiện mới 75 bệnh nhân nhiễm HIV, 07 bệnh nhân AIDS, 11 tử vong do AIDS, số bệnh nhân đang điều trị ARV là 463 người; số người điều trị bằng thuốc Methadone là: 81 người.

³³ Tổng cộng 08 người mắc, 08 người đi viện và 02 người tử vong. Cả 02 vụ và 01 ca ngộ độc đều do ăn thịt và trúng cóc với căn nguyên là độc tố có trong cóc.

³⁴ Cụ thể: Giải vô địch Cúp KickBoxing toàn quốc; giải vô địch các CLB Muay quốc gia; giải vô địch trẻ Wushu toàn quốc năm 2023; giải vô địch Kickboxing miền Trung, Tây Nguyên năm 2023; Hội thi thể thao các Dân tộc thiểu số toàn quốc khu vực II, năm 2023; phối hợp Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (HTV) tổ chức Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 35 năm 2023 “Non sông liền một dải - Niềm tin chiến thắng” chặng đua đi qua tỉnh Gia Lai.

Định - Quảng Ngãi - Đắk Lắk - Gia Lai và Kon Tum), tham gia sự kiện Hội chợ “Du lịch - ẩm thực và đặc sản Phú Yên 2023; phối hợp tỉnh Đắk Lắk, Kon Tum tổ chức Hội nghị xúc tiến du lịch 3 tỉnh tại thành phố Hải Phòng. Năm 2023, tổng lượt khách ước đạt 1.150.000 lượt, đạt 104,6% kế hoạch, tăng 19,8% so với cùng kỳ, trong đó: Khách quốc tế ước đạt 9.000 lượt, khách nội địa ước đạt 1.141.000 lượt; tổng thu du lịch ước đạt 750 tỷ đồng, đạt 107,10% kế hoạch, tăng 20,9% so với cùng kỳ³⁵.

2.4. Thông tin - Truyền thông - Phát thanh truyền hình:

- Cơ sở hạ tầng, các thiết bị chuyên mạch, truyền dẫn, các mạng thông tin vô tuyến thuộc mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định³⁶. Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, sự cố kỹ thuật các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và cấp cho các đơn vị, địa phương có nhu cầu³⁷. Tăng cường các giải pháp kiểm tra, rà soát, tích cực phòng, chống việc mất an toàn, an ninh mạng. Ước doanh thu Bưu chính – Viễn thông năm 2023 đạt 1.931 tỷ đồng; đạt 100,7% kế hoạch, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

- Hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình đã tập trung việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chính trị, các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm. Toàn tỉnh hiện có 03 cơ quan báo chí địa phương³⁸ và 28 cơ quan có văn phòng đại diện, phóng viên thường trú cùng nhiều phóng viên, cộng tác viên của các cơ quan báo chí, tạp chí trong cả nước đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; có 05 cơ sở phát hành được cấp phép hoạt động; 06 cơ sở in xuất bản phẩm; 17 cơ sở truyền thanh- truyền hình cấp huyện; 191 đài truyền thanh xã, phường, thị trấn.

2.5. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, trong năm đã giải quyết việc làm cho 26.580 lao động³⁹, đạt 101,22% so với kế hoạch, tăng 0,3% so với cùng kỳ. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo nghề ước đạt 15.297 người, đạt 122,4% kế hoạch, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 38,42% năm 2022 lên 40% năm 2023. Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động về An

³⁵ Toàn tỉnh có 214 cơ sở lưu trú, trong đó có 01 khách sạn 4 sao, 04 khách sạn 3 sao, 12 khách sạn 2 sao, 31 khách sạn 1 sao, 166 khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, homestay; tổng số buồng 3.740, tổng số giường 5.050 giường.

^{36*} **Bưu chính:** Toàn tỉnh hiện có 332 điểm phục vụ. Trong đó, có 183 điểm Bưu điện - Văn hóa xã (BĐ-VHX) đang hoạt động; 30 bưu cục các cấp, 02 đại lý bưu điện, 01 thùng thư công cộng độc lập; có 10 chi nhánh, 09 văn phòng đại diện, 91 địa điểm kinh doanh, 02 công ty TNHH một thành viên, 01 điểm phát; 03 tuyến phát cấp huyện. Tỷ lệ xã có điểm BĐ-VHX đạt 100% (xã Chư Đăng Ya có 02 điểm BĐ-VHX; 01 điểm BĐ-VHX thuộc phường An Tân thị xã An Khê), bán kính phục vụ bình quân 3,89 km/điểm. Có 218/220 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày (tỷ lệ 99,01%).

* **Viễn thông:** Các mạng thông tin vô tuyến hoạt động ổn định. Toàn tỉnh năm 2023, tổng số trạm thu phát sóng (BTS) là 2.012 trạm, trong đó có 11 trạm điều khiển thông tin di động (BSC); có 1.447.590 thuê bao điện thoại, đạt tỷ lệ 93,06TB/100 dân; có 1.062.278 thuê bao Internet, đạt tỷ lệ 68TB/100 dân; có 234 đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn toàn tỉnh.

³⁷ Công nghệ thông tin điện tử của tỉnh; Công Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4 trên Công Dịch vụ công quốc gia; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống Một cửa điện tử liên thông; phần mềm Quản lý giao việc, phần mềm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cán bộ, công chức và các cơ quan hành chính; Hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống Hội nghị truyền hình; quản lý chứng thư số chuyên dùng Chính phủ; quản lý mã định danh điện tử; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)...

³⁸ Báo Gia Lai: Trong năm 2023 phát hành 303 kỳ = 2.564.335 tờ. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Gia Lai phát thanh 13.505 giờ (tiếng Bahnar và tiếng Jrai 912 giờ 30 phút); Truyền hình 94.078 giờ 45 phút (tiếng Bahnar và tiếng Jrai 730 giờ).

³⁹ Trong đó: Giải quyết việc làm trong nước 25.070 lao động và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 1.510 lao động. Thẩm định và chấp thuận 62 vị trí công việc sử dụng lao động người nước ngoài tại 27 đơn vị, doanh nghiệp; thẩm định, giới thiệu 22 lượt công ty đến tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; xác nhận cho 01 người lao động đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết với người sử dụng lao động ở nước ngoài (*thị trường Nhật Bản*).

toàn, vệ sinh lao động và Tháng Công nhân năm 2023.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tập trung đẩy nhanh giảm nghèo, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁴⁰. Chuẩn bị chu đáo và tổ chức thăm, tặng quà người có công, đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023. Tổ chức trọng thể Lễ đón, truy điệu và an táng 22 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã hy sinh ở Campuchia qua các thời kỳ chiến tranh tại nghĩa trang liệt sỹ huyện Đức Cơ; 06 hài cốt liệt sỹ được đội K52 tìm kiếm, cất bốc tại huyện Đak Pơ và thị xã An Khê về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ thị xã An Khê và 03 hài cốt liệt sỹ tại huyện Chư Păh về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ tỉnh. Tổ chức chu đáo các hoạt động nhân Kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh – Liệt sỹ. Công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em thông qua các tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ em dịp lễ, Tết⁴¹. Tăng cường công tác phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN năm 2023 ước đạt 2.819,4 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 9,9% so với cùng kỳ; chi trả BHXH, BHYT, BHTN ước trên 3.370,5 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ, bằng 103,8% so với dự toán giao năm 2023. Các đối tượng tham gia BHYT là 1.468.644 người, đạt 106,6% kế hoạch, tăng 6,12% so với cùng kỳ, chiếm 91% dân số toàn tỉnh; đối tượng tham gia BHXH ước đạt 100.349 người, đạt 96% kế hoạch, tăng 4,6% so với cùng kỳ, chiếm 14,83% lực lượng lao động toàn tỉnh; đối tượng tham gia BHTN là 71.672 người, đạt 100% kế hoạch, tăng 5,2% so với cùng kỳ, chiếm 9,16% so với lực lượng lao động toàn tỉnh.

2.6. Khoa học và Công nghệ:

- Các đề tài khoa học công nghệ đã dần phát huy hiệu quả và ứng dụng vào thực tiễn, phát huy tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh; các doanh nghiệp, người dân đã từng bước quan tâm, áp dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất; góp phần tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2023⁴² và xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ năm 2024. Tổ chức Chuỗi sự kiện Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai – 2023 với hơn 300 đại biểu tham dự. Triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023 (*Kết quả 02 doanh nghiệp được Hội đồng sơ tuyển đề nghị Hội đồng Quốc gia xem xét tặng Giải vàng Chất lượng quốc gia năm 2023*). Phối hợp tổ chức Khóa đào tạo “*Chuyên đổi số trong quản lý chuỗi cung ứng ngành nông nghiệp*” cho 47 doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 và Kế hoạch số

⁴⁰ Năm 2023: Tổng số hộ nghèo 31.502 hộ, chiếm tỷ lệ 8,11%; trong đó số hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 28.173 hộ, chiếm tỷ lệ 17,05% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh; Tổng số hộ cận nghèo 35.749 hộ, chiếm tỷ lệ 9,21% ; trong đó số hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 27.876 hộ, chiếm tỷ lệ 16,87% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh.

⁴¹ Nhân dịp Tết Nguyên đán 2023 tặng 470 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các huyện, tổng kinh phí 94 triệu đồng; lễ phát động tháng hành động vì trẻ em trao tặng 30 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tổng trị giá 30 triệu đồng; phối hợp Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA trao tặng 20 chiếc xe đạp. Tổ chức chương trình "Đêm hội trăng rằm" nhân dịp Tết Trung thu năm 2023 tại huyện Đak Đoa, tại chương trình tặng 200 suất quà trị giá 40 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...

⁴²Phối hợp quản lý 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ (KH&CN) cấp quốc gia thuộc Chương trình Quỹ gen, 01 nhiệm vụ cấp thiết địa phương cấp quốc gia, 01 nhiệm vụ thuộc Chương trình Sở hữu trí tuệ, 10 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi; quản lý 24 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (nghiệm thu 12 nhiệm vụ).

2492/KH-UBND ngày 28/10/2022 của về phát triển thị trường khoa học công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Công tác sở hữu trí tuệ được triển khai thực hiện thường xuyên, đã tổ chức, hướng dẫn tư vấn 395 tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ bảo hộ sở hữu công nghiệp. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 600 nhãn hiệu thông thường, 11 nhãn hiệu chứng nhận, 3 chỉ dẫn địa lý, 06 sáng chế/giải pháp hữu ích, 20 kiểu dáng công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ. Tiếp tục phối hợp Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia xây dựng các mô hình áp dụng hệ thống Truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Phối hợp tổ chức “Hội nghị tập huấn, phổ biến thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) năm 2023” với hơn 50 lượt người tham dự, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa tại địa phương có hiệu quả, đồng thời giúp các doanh nghiệp có giải pháp đáp ứng về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), quy định và cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

3. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Trong năm 2023, tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ổn định; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì thường xuyên; công tác phòng chống dịch bệnh được các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định, không để xảy ra những vụ việc phức tạp gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đời sống của đồng bào DTTS từng bước được nâng lên⁴³. Bên cạnh đó còn một số hạn chế như: Giá cả một số mặt hàng chăn nuôi giảm thấp, giá lâm sản như keo lai hạ giá ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của bà con; thời tiết diễn biến bất thường, một số dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi phát sinh gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của đồng bào.

⁴³ - Về sản xuất, đời sống: Số hộ nghèo đồng bào DTTS 28.173 hộ, chiếm tỷ lệ 17,05% tổng số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh; Số hộ cận nghèo đồng bào DTTS 27.876 hộ, chiếm tỷ lệ 16,87%.

- Về văn hóa: Các hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao và truyền thanh - truyền hình tiếp tục được tăng cường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống văn hoá tinh thần của Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh. Phong trào thể dục, thể thao ở các đơn vị, địa phương tiếp tục phát triển. Lễ hội văn hóa - thể thao dân tộc thiểu số được duy trì tổ chức 2 năm 01 lần, các hoạt động văn hóa - thể thao phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn, bảo tàng văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc được giữ gìn và phát huy. Công tác xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được nâng cao chất lượng nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đề cao các giá trị đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phấn đấu 100% thôn (làng) có nhà sinh hoạt cộng đồng; trên 70% thôn (làng) có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng. Tổ chức lễ hội công chiêng ngày di sản văn hóa.

- Về giáo dục: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tiếp tục duy trì sĩ số, tỉ lệ chuyên cần, các biện pháp nâng cao tỉ lệ học 2 buổi/ngày và học bán trú. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình GDTH đạt khoảng 98%. Có 100% cấp xã, huyện đạt chuẩn phổ cập GDTH.

- Về y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được quan tâm; phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Giữ vững 100% xã đã đạt tiêu chí quốc gia về y tế trong giai đoạn 2020- 2025 và tiếp tục nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ vững 100% xã có bác sỹ; 80% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế.

Các chương trình, đề án, chính sách dân tộc được tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai. Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chuẩn bị đưa Đoàn 15 người có uy tín tham dự Chương trình biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc năm 2023 tại Thủ đô Hà Nội (trong tháng 12/2023).

- Tập trung triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: (1) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Đã thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất cho 977 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 821 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 2.084 hộ; (2) Hỗ trợ bảo vệ rừng và khoán bảo vệ rừng 61.594,2 ha; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gồm 271 con bò cái sinh sản, 20 con heo giống; cấp, phát các loại thuốc bảo vệ thực vật và phân bón chăm sóc cây cà phê cho 301 hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức 09 hội chợ, phiên chợ giới thiệu sản phẩm nông sản; (3) Đầu tư cứng hoá đường liên xã 28 km; 76,7 km đường giao thông các thôn, xã đặc biệt khó khăn; 13 phòng học với diện tích 2.969 m², 01 sân trường bê tông 100 m²; xây dựng 02 công trình nước sinh hoạt tập trung; làm mới 5 nhà sinh hoạt cộng đồng và 07 công trình sân, tường rào; sửa chữa 31 công trình giao thông, 25 nhà sinh hoạt cộng đồng, 3 công trình trường học, 01 công trình nước sinh hoạt; (4) Mở 226 lớp xóa mù chữ với 6.502 học viên; 34 lớp dạy tiếng dân tộc thiểu số với gần 1.360 học viên tham gia; tổ chức triển khai mở 109 lớp học đào tạo nghề cho 3.077 học viên; hỗ trợ 01 người lao động dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; mua sắm máy móc, trang thiết bị hỗ trợ đào tạo; (5) Trao chứng nhận và cấp kinh phí hỗ trợ cho 04 nghệ nhân Ưu tú người dân tộc thiểu số; tổ chức 04 chương trình thực nghiệm tại Bảo tàng tỉnh Gia Lai và 16 buổi trình diễn Cồng chiêng tại Quảng trường Đại Đoàn Kết, vào tối thứ 7 hàng tuần; (6) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Thành lập và duy trì 87 tổ truyền thông cộng đồng; thành lập 15 Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi; tổ chức 05 lớp tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn; tổ chức 04 cuộc tập huấn lồng ghép giới (chương trình 2); tổ chức 04 cuộc tập huấn lồng ghép giới (Chương trình 3); (7) Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổ chức 106 hội nghị tập huấn cho già làng, người có uy tín, trưởng thôn, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của thôn, làng với 9.180 lượt người; cấp phát 36.375 tờ gấp, lắp đặt 40 cụm pano, 60 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai hơn 30 mô hình nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức được 05 phiên tòa giả định.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thông tin xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo; xử lý giải quyết kịp thời theo đúng quy định đối với các hoạt động tôn giáo trái pháp luật diễn ra tại địa phương, không để vụ việc kéo dài, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Công tác vận động quần chúng tín đồ các tôn giáo có sự chuyển biến tích cực; phần lớn chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo hoạt động theo đúng pháp luật⁴⁴.

⁴⁴ Tổ chức 03 lớp Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho công chức cấp huyện; cán bộ, công chức kiêm nhiệm cấp xã, với 379 người tham dự; phối hợp với các huyện Chư Puh, Kông Chro, Chư Păh, Đăk Pơ, thành phố Pleiku, Ban Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh tham gia các lớp phổ biến liên quan đến công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo cho cán bộ cấp huyện, xã và đối tượng 3; chấp thuận thành lập Giáo xứ Plei Tơ Wer, tại xã Ia Khroai, huyện Chư Păh.

4. Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được chú trọng trong việc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cải cách hành chính; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công để tạo chuyển biến mạnh từ tỉnh đến xã. Tập trung kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, nhà tài trợ thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn⁴⁵. Tham dự Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc ở khu dân cư, lễ phát động Quỹ "Vì người nghèo" năm 2023; hưởng ứng cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức.

5. Lĩnh vực nội chính:

5.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, "Tin lành Đê Ga"; bảo vệ an ninh biên giới.

Hoàn thành 100% kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2023 với 2.650 công dân nhập ngũ, đảm bảo nhanh, gọn, an toàn, chất lượng cao hơn năm 2022 kể 3 tiêu chí về sức khỏe, trình độ văn hóa và chất lượng chính trị. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh năm 2023 (GL-23) được đánh giá đạt loại tốt; hỗ trợ đầu tư xây dựng 18 trụ sở công an xã.

5.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tính đến 14/11/2023 (Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh):

- Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội: Toàn tỉnh thụ lý 1.099 vụ, làm chết 23 người, bị thương 243 người, tài sản thiệt hại khoảng 140,5 tỷ đồng. So cùng kỳ năm 2022, tăng 33,05% số vụ (1.099/826 vụ)⁴⁶, giảm 20,69% số người chết (23/29 người), tăng 54,78% số người bị thương (243/157 người)...

- Tội phạm, tệ nạn ma túy: Tội phạm và tệ nạn ma túy được kiểm soát, không để hình thành đường dây ma túy lớn xâm nhập vào địa bàn⁴⁷. Lực lượng Cảnh sát điều

⁴⁵ Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh phối hợp với các tổ chức thành viên xuất Quỹ "Vì người nghèo" và tiếp nhận từ các nguồn hỗ trợ khác để thăm, tặng quà cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh với 44.155 suất quà, trị giá 15.345,2 triệu đồng; tặng 55 suất quà cho 55 đại biểu chức sắc, chức việc các tôn giáo; trao, hỗ trợ 100 suất quà trị giá 50 triệu đồng cho 100 hộ gia đình người Việt nghèo tại tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia. Nhân ngày hội Biên phòng toàn dân trao tặng 01 căn nhà "Đại đoàn kết" cho hộ nghèo và tặng 40 suất quà cho 40 hộ nghèo từ Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh...

⁴⁶ Việc tội phạm tăng 33,05% không phải là tình hình phức tạp. Mà do Bộ Công an yêu cầu tổng hợp các tin báo tố giác tội phạm đã khởi tố thành số vụ phạm pháp hình sự. Theo đó, tại Gia Lai, Công an tỉnh đã rà soát, bổ sung 273 tin báo tiếp nhận từ những năm trước mới khởi tố năm 2023 vào số vụ phạm tội hình sự năm 2023; bổ sung 66 tin báo vào số vụ phạm tội hình sự năm 2022. Do đó, số liệu phạm tội về hình sự 11 tháng 2023 tăng cao so với cùng kỳ (tăng 33,05%) nhưng giảm 20,69% số người chết. Số vụ việc loại này hầu hết là các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhất là trên không gian mạng (64%).

⁴⁷ Lúc 05h00 ngày 22/8/2023, thực hiện kế hoạch đấu tranh chuyên án "823T" đấu tranh với đường dây vận chuyển ma túy trái phép từ TP Hồ Chí Minh về Gia Lai do Nguyễn Thị Anh Trân (SN 1992, trú tại thôn 5, xã Trà Đa,

tra tội phạm về ma túy quyết liệt tấn công do đó số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện tăng 23,42%, số đối tượng phạm tội bị bắt giữ, xử lý tăng 64,9%.

- Tội phạm tham nhũng, chức vụ; tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế: Phát hiện 19 vụ, 30 đối tượng phạm tội về tham nhũng, chức vụ trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, quản lý đất đai, tài nguyên⁴⁸; trong đó, qua công tác nắm tình hình, xác minh, Công an tỉnh đã phát hiện, khởi tố, điều tra các sai phạm tại 03 Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ trên địa bàn. Tàng trữ, mua bán, vận chuyển hàng cấm (pháo nổ, thuốc lá điều nhập lậu) tăng so với cùng kỳ, nhất là địa bàn biên giới Đức Cơ (chiếm 45,1% số vụ toàn tỉnh)⁴⁹, trong đó đã phát hiện đối tượng người nước ngoài vận chuyển hàng cấm từ Campuchia qua biên giới vào địa bàn⁵⁰. Hoạt động cho vay lãi nặng xu hướng tăng, diễn ra ngầm trong dân, do nhu cầu vay lớn⁵¹. Tình trạng kinh doanh hàng hóa giả nhãn mác, không rõ nguồn gốc xuất xứ xảy ra nhiều, chủng loại mặt hàng đa dạng (linh kiện, phụ kiện điện tử, mỹ phẩm, quần áo...).

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm: Chủ yếu là hoạt động khai thác khoáng sản trái phép quy mô nhỏ⁵². Vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm chủ yếu là hành vi sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ; không đảm bảo vệ sinh khi bảo quản, chế biến... tại một số nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 340 vụ tai nạn giao thông (TNGT), làm chết 229 người, bị thương 225 người⁵³. So với cùng kỳ, TNGT giảm 8,85% số vụ (340/373 vụ), giảm 17,92% số người chết (229/279 người), giảm 11,42% số người bị thương (225/254 người).

- Cháy, nổ, tệ nạn, tai nạn khác: Xảy ra 28 vụ cháy, làm 03 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại tài sản 3,65 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 07 vụ, tăng 02 người chết, tăng 01 người bị thương, thiệt hại tăng 1,544 tỷ đồng. Tiếp nhận, xử lý thông tin 01 vụ nổ, 01 người bị thương; 74 vụ tự tử (36 vụ liên quan người DTTS); 48 vụ đuối nước làm 60 người chết; phối hợp xử lý 49 vụ tai nạn khác làm 32 người chết, 21 người bị thương.

5.3. Công tác nội vụ:

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy; tham mưu Ban thường vụ Tỉnh ủy Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu,

Pleiku) cầm đầu, Công an tỉnh đã đồng loạt bắt quả tang, bắt khẩn cấp 06 đối tượng trong đường dây, qua khám xét thu giữ gần 0,7kg ma túy tổng hợp dạng đá (methamphetamine).

⁴⁸ Gồm: 11 vụ tham ô tài sản; 04 vụ nhận hối lộ; 02 vụ lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản; 01 vụ thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; 01 vụ lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ quyền hạn để trục lợi.

⁴⁹ Phát hiện 35 vụ, 49 đối tượng tàng trữ, mua bán, vận chuyển hàng cấm, thu giữ 821 kg pháo, 16.677 bao thuốc lá điều nhập lậu. So với cùng kỳ, tăng 13 vụ, tăng 16 đối tượng. Tại địa bàn huyện Đức Cơ phát hiện 16 vụ (chiếm 45,7% toàn tỉnh).

⁵⁰ Ngày 18/7/2023, tại chốt Barie cửa khẩu thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, lực lượng chức năng phát hiện xe ô tô Biêm kiểm soát 2A-0456 (Biêm kiểm soát Campuchia) do Thou Bora (SN 1995, trú tại TP Ban Lung, tỉnh Ratanakiri, Campuchia; quốc tịch Campuchia) điều khiển, vận chuyển 41 hộp pháo (dạng pháo hoa, khối lượng 61 kg) và 300 cây thuốc lá ngoại nhập lậu.

⁵¹ Phát hiện 11 vụ, 13 đối tượng cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, có trường hợp lãi suất lên đến 445,7%/năm. So với cùng kỳ, tăng 08 vụ, tăng 09 đối tượng vi phạm.

⁵² Phát hiện 45 vụ, 46 đối tượng khai thác khoáng sản trái phép, thu giữ 678m³ đá, 1.725 m³ cát, đất san lấp.

⁵³ Gồm: 03 vụ đặc biệt nghiêm trọng (chiếm 0,88%), 16 vụ rất nghiêm trọng (chiếm 4,71%); 187 vụ nghiêm trọng (chiếm 55,00%), 134 vụ ít nghiêm trọng (chiếm 39,41%).

Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2026. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 quy định chi tiết một số nội dung về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, kỷ luật⁵⁴. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-BCSĐ ngày 08/5/2023 Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý (*thay thế Quy định số 59-QĐ/BCSĐ ngày 08/4/2020*). Tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức với 109 thí sinh trúng tuyển; 100% thí sinh dự thi và kết quả đạt trong kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính.

- Công tác xét khen thưởng trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, chặt chẽ; việc thẩm định hồ sơ khen thưởng, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, đảm bảo khen đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước⁵⁵. Ban hành Chỉ thị về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tổ chức thành công Hội nghị biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc và tổng kết, trao giải cuộc thi viết "Gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến xuất sắc" tỉnh Gia Lai, lần thứ IV (năm 2022-2023).

5.4. Công tác tư pháp: Việc tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới được thực hiện kịp thời. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; công tác hành chính tư pháp; thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh⁵⁶. Chỉ đạo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 20/9/2023).

5.5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Báo cáo số 243/BC-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh):

- Tiến hành 137 cuộc thanh tra (*108 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 29 cuộc thanh tra đột xuất*); trong đó kỳ trước chuyển sang 23 cuộc, trong kỳ triển khai 114

⁵⁴ Xem xét xử lý kỷ luật hành chính đối với 06 CBCC đã bị xử lý kỷ luật Đảng; xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo và cá nhân cấp phó lãnh đạo Sở, ban, ngành tỉnh năm 2022 đối với 28 tập thể và 70 cá nhân. Trình HĐND tỉnh bầu 02 Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026 và 01 Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; miễn nhiệm 03 Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 01 Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026. Phê chuẩn kết quả bầu 02 Chủ tịch UBND huyện, 01 Phó Chủ tịch UBND huyện và miễn nhiệm 02 Phó Chủ tịch UBND huyện.

⁵⁵ Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 11 cá nhân. Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định tặng Bằng khen cho 332 tập thể và 735 cá nhân; Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 123 tập thể; Cờ Vì sự nghiệp và bảo vệ tỉnh Gia Lai cho 06 tập thể; Tập thể lao động xuất sắc cho 194 tập thể; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 34 cá nhân.

⁵⁶ Triển khai Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Biên soạn và phát hành tài liệu hỗ trợ doanh nghiệp, Gồm: Các tờ gấp với nội dung “Quy định giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19”, “Quy định một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử”, “Quy định đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023”, “Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng trong giao dịch từ xa” và Sổ tay “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa” năm 2023.

cuộc tại 424 đơn vị; đã kết thúc và kết luận 101 cuộc tại 223 đơn vị. Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm về tài chính tại 124 đơn vị với tổng số tiền 23.316,6 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị nộp ngân sách nhà nước số tiền 21.885,5 triệu đồng, kiến nghị khác số tiền 1.431,1 triệu đồng; ngoài ra, kiến nghị thu hồi 35.376 m² đất giao về UBND huyện quản lý; chuyển hồ sơ 03 vụ việc⁵⁷ có dấu hiệu tội đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Sau thanh tra đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 106 tập thể, 456 cá nhân (*trong đó có 01 trường hợp cách chức, 01 trường hợp khiển trách và 454 kiểm điểm rút kinh nghiệm*); các đơn vị đã thu hồi, nộp tiền sai phạm vào ngân sách với tổng số tiền là 18.379,8 triệu đồng.

- Các sở, ngành triển khai 143 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 1.291 tổ chức, cơ sở và 1.183 cá nhân trong việc chấp hành pháp luật. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 419,9 triệu đồng tại 15 đơn vị, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 123 tổ chức, 109 cá nhân vi phạm với tổng số tiền là 4.678,2 triệu đồng; hiện các đơn vị, cá nhân đã nộp tiền phạt vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp 2.743 lượt công dân đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, *giảm 215 lượt so với năm 2022*⁵⁸, bao gồm: Tiếp công dân thường xuyên 1.339 lượt; Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh và UBND các cấp tiếp công dân định kỳ và đột xuất 1.404 lượt. Trong đó có 03 đoàn đông người đến Trụ sở tiếp công dân tỉnh để kiến nghị, phản ánh. Các ngành, các cấp tiếp nhận 196 đơn (141 khiếu nại, 55 tố cáo), tăng 32 đơn so với năm 2022; Ngoài ra, các cấp các ngành tiếp nhận 1.725 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết, giảm 67 đơn so với năm 2022. Việc tiếp nhận, phân loại và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

5.6. Ngoại vụ: Chuẩn bị kịp thời, chu đáo cho các hoạt động đối ngoại, đón tiếp các đoàn ra và đoàn vào tỉnh. Trong năm 2023, có 79 đoàn/446 lượt khách thăm, làm việc tại tỉnh và cử/cho phép 21 đoàn/178 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh đi công tác nước ngoài.

Công tác ngoại giao, hợp tác quốc tế⁵⁹, nhất là phối hợp với các tỉnh bạn của Lào, Campuchia tiếp tục được tăng cường. Tham gia các đoàn công tác đi thăm, chúc Tết cổ truyền các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, Bộ Tư lệnh Quân khu I và Quân khu IV, Quân đội Hoàng gia Campuchia theo thông lệ hàng năm. Tham dự diễn đàn kết nối công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Việt Nam – Lào năm 2023 tại thủ đô Viêng Chăn. Tổ chức Đoàn công tác của tỉnh đi các tỉnh bạn Campuchia để thống nhất chương trình phối hợp và tổ chức Lễ tiễn, bàn giao hài cốt liệt sỹ là quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên đất Campuchia. Cử đoàn công tác của tỉnh đi thăm, làm việc tại Cộng hòa Ấn Độ; tổ chức 02 đoàn công tác của tỉnh đi thực hiện Chương trình quảng bá, xúc tiến thương mại, đầu tư tại Nhật Bản, Hàn Quốc. Tổ chức hội nghị giao thương xúc tiến xuất khẩu hàng hoá giữa các địa phương khu vực Tây Nguyên, một số tỉnh thành cả nước với

⁵⁷ Việc đấu thầu, mua sắm vật tư, thiết bị dạy học tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã An Khê; việc chi trả chế độ chất độc hóa học tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Chư Păh và vụ bà Vũ Thị Thanh Tâm- nguyên kế toán trường THCS Ngô Gia Tự, xã Ia Vê, huyện Chư Prông.

⁵⁸ Cấp tỉnh 227 lượt, cấp huyện 1.228 lượt, cấp xã 1.288 lượt.

⁵⁹ Tiếp làm việc với Ngài Tổng lãnh sự, Ngài Lãnh sự thuộc Tổng Lãnh sự quán Ấn độ tại thành phố Hồ Chí Minh, đoàn công tác của Đại sứ quán Israel tại Hà Nội; đoàn doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản; phối hợp đón tiếp Tổng Lãnh sự Hà Lan tại thành phố Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Phần Lan tại Hà Nội, đoàn Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Champasak - Lào, đoàn văn hóa Ấn Độ – Nhóm Kuchipudi...

các doanh nghiệp nước ngoài năm 2023 tại tỉnh Gia Lai.

III. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		
			Kế hoạch năm 2023	Ước TH năm 2023	Đạt, không đạt so với NQ
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá SS 2010)	%	8,62	5,36	Không đạt
-	Ngành nông lâm nghiệp-thủy sản	%	5,15	4,50	
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	13,96	6,21	
-	Ngành dịch vụ	%	7,51	5,62	
-	Thuế sản phẩm	%	5,16	2,81	
2	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá hiện hành)	%	100	100	Đạt
-	Ngành nông lâm nghiệp-thủy sản	%	26,87	26,23	
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	28,70	29,48	
-	Ngành dịch vụ	%	40,62	40,38	
-	Thuế sản phẩm		3,81	3,92	
3	GRDP bình quân đầu người				Không đạt
	Số liệu của Cục Thống kê tỉnh	Tr. đồng	66,9	66,5	
	Số liệu của Tổng cục Thống kê	Tr. đồng	60,10	59,84	
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	9	5	Không đạt
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	680	680	Đạt
6	Kim ngạch nhập khẩu	Tr. USD	110	110	Đạt
7	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5.910	5.230	Không đạt
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	42.000	42.000	Đạt
9	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	108.000	108.000	Đạt
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	33	33	Đạt
II	CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI				
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,14	1,14	Đạt
12	Số lao động được tạo việc làm	Người	26.500	26.580	Đạt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	61	61,8	Đạt
14	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2023-2025) giảm còn	%	8,1	8,11	Không Đạt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	2	1,95	Không Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		
			Kế hoạch năm 2023	Ước TH năm 2023	Đạt, không đạt so với NQ
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS	%	3	4,21	Vượt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo	%	5	5,91	Vượt
15	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	63,4	63,4	Đạt
-	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	93	93,2	Vượt
-	Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%	94,7	96,5	Vượt
16	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	94	94	Đạt
-	Số bác sỹ/ vạn dân	%	8,5	8,5	Đạt
-	Số giường bệnh/ vạn dân	%	27,6	27,6	Đạt
17	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	92,75	91,00	Không đạt
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG				
18	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su)	%	47,33	47,33	Đạt
-	Diện tích trồng rừng trong năm	Ha	8.000	7.000	Không đạt
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,7	97,7	Đạt
20	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	75	75	Đạt
21	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý ở đô thị	%	95,8	88,4	Không đạt

Trong 21 chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, dự ước có 14 chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt kế hoạch, 07 chỉ tiêu chính khó đạt là: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, (2) GRDP bình quân đầu người, (3) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, (4) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, (5) Tỷ lệ hộ nghèo, (6) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, (7) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị; 02 chỉ tiêu con không đạt: (1) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo, (2) Diện tích trồng rừng mới.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2023, tỉnh Gia Lai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong điều kiện tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, xung đột quân sự giữa các nước, ảnh hưởng của hậu đại dịch Covid -19, biến đổi khí hậu; các vấn đề tồn tại, bất cập nhiều năm trước đã bộc lộ rõ hơn, nhiều vấn đề mới phát sinh mà chưa có tiền lệ hay quy định cụ thể để xử lý, đã ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh,

tuy được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh; sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, thường xuyên nhiều nhiệm vụ, giải pháp, nhưng dự kiến chỉ có 14/21 chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra đạt và vượt so với kế hoạch; du lịch tiếp tục khởi sắc. Thực hiện tốt các chính sách văn hóa - xã hội; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng, nhất là đối tượng người có công. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh; hoàn thành 100% kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2023. UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh đã phát huy vai trò, trách nhiệm, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, tăng cường đi cơ sở, làm việc với địa phương để tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc; các vấn đề bức xúc xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết; quyết liệt chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết công việc, rà soát và tập trung giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Có 07 chỉ tiêu chính khó đạt Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra; hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn; một số cơ chế chính sách liên quan đến đất đai, đầu tư công, các hướng dẫn thực hiện 03 chương trình MTQG còn chồng chéo, bất cập; giải ngân xây dựng cơ bản chậm; kế hoạch sử dụng đất một số địa phương chậm hoàn thành; quy hoạch phân khu xây dựng còn chậm; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; chi phí đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tăng cao; tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra; bệnh dại làm chết 12 người, sốt xuất huyết làm chết 02 người; trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp. Một số sở, ngành, địa phương, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND tỉnh; công tác phối hợp giải quyết công việc thiếu chặt chẽ. Một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện e ngại, sợ làm sai hoặc “đùn đẩy” trách nhiệm.

B. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024:

I. Dự báo tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2024.

Năm 2024 là năm then chốt, cần tạo ra được đột phá vượt bậc để bù đắp các chỉ tiêu năm 2023 còn đạt thấp, để hoàn thành mục tiêu của các kế hoạch 5 năm 2021-2025, góp phần triển khai tốt các mục tiêu của Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050.

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội cả nước năm 2024 tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn của kinh tế, chính trị thế giới, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều thách thức. Kinh tế trong nước vẫn gặp khó khăn, thách thức, độ mở nền kinh tế lớn, quy mô kinh tế còn khiêm tốn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế còn hạn chế. Kinh tế của tỉnh dự báo tiếp tục có những chuyển biến tích cực thông qua việc triển khai quyết liệt các nghị quyết của Tỉnh ủy⁶⁰; Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050

⁶⁰ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; việc triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; gia tăng hoạt động trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... Ngoài ra, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân vào hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực có chiều hướng gia tăng. Các dự án điện gió, các dự án mới đưa vào vận hành và phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh có thể bùng phát, giá cả thị trường không ổn định sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là trong lĩnh vực đất đai gặp nhiều khó khăn.

Từ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và dự báo tình hình trong thời gian tới với các thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen sẽ tác động nhiều mặt đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

II. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu:

1. Mục tiêu:

Năm 2024 là năm then chốt, tăng tốc để hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Do đó đòi hỏi phải tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh trong liên kết vùng Tây Nguyên và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu, khơi dậy nội lực và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển năng lượng tái tạo; phát triển ngành dịch vụ. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, các dự án trọng điểm, các dự án có tính lan toả, kết nối; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, điều hành của bộ máy quản lý nhà nước. Tập trung phát triển giáo dục, chăm sóc sức khỏe người dân. Thực hiện tốt chính sách người có công, đảm bảo an sinh xã hội; phát triển du lịch. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024:

Phấn đấu năm 2024 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

của Tỉnh uỷ về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,6%.
- + Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,1%.
- + Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 13,92%.
- + Ngành dịch vụ tăng 7,9%.
- + Thuế sản phẩm tăng 4,9%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 26,91%.
 - + Ngành công nghiệp - Xây dựng: 27,80%.
 - + Ngành dịch vụ: 41,39%.
 - + Thuế sản phẩm: 3,90%.
- GRDP bình quân đầu người: 72 triệu đồng/người⁶¹.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 7 xã.
- Kim ngạch xuất khẩu: 750 triệu USD (tăng 10,29%).
- Kim ngạch nhập khẩu: 115 triệu USD (tăng 4,55%).
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.815 tỷ đồng (tăng 11,19%).
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 46.000 tỷ đồng (tăng 9,52%).
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 123.000 tỷ đồng (tăng 13,89%).
- Tỷ lệ đô thị hóa: 34%.

2.2. Các chỉ tiêu văn hóa xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,12%.
- Số lao động được tạo việc làm: 26.800 người
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 63%.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) còn 6,11%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 3%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro giảm 5,5%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 68,03%.
- + Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 94%.
- + Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở: 96,8%
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 95%.
- + Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường.
- + Số bác sỹ/1 vạn dân: 8,6 bác sỹ
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 93,75%.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,5%.
- + Diện tích trồng rừng trong năm: 9.000 ha.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,9%.

⁶¹ Theo số liệu nền của Tổng cục Thống kê 62,2 triệu đồng.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 80%.

- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 90,6%.

III. Nhiệm vụ giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực

1. Về phát triển kinh tế:

1.1. Thực hiện có hiệu quả các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

1.2. Tổ chức công bố quy hoạch và xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai việc xây dựng các chương trình, dự án, đề án ưu tiên. Rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị - nông thôn và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để tiếp tục triển khai. Tập trung hoàn thành việc lập và điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung hoàn thành quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050.

1.3. Về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Phần đầu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) đạt 36.484 tỷ đồng, tăng 6,18% so với năm 2023. Trong đó: Nông nghiệp 35.644 tỷ đồng, tăng 6,23%; lâm nghiệp 550 tỷ đồng, tăng 2,8%; thủy sản 290 tỷ đồng, tăng 7,41%.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả sang trồng rau, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu, cây làm thức ăn cho chăn nuôi, cây hàng năm khác có hiệu quả kinh tế cao hơn gắn với thị trường tiêu thụ và các nhà máy chế biến; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các loại cây trồng chủ lực như: cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, rau hoa và dược liệu,... xây dựng các nhóm liên kết sản xuất theo hướng thâm canh tập trung, quy mô lớn, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt gắn với công nghiệp chế biến. Phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất có chứng nhận⁶²; mô hình tưới nước tiết kiệm kết hợp với bón phân qua đường ống,... Chú trọng công tác khuyến nông, hướng dẫn người dân sử dụng giống cây trồng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng. Phát triển cơ sở hạ tầng cho nông nghiệp, nhất là hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu. Lấy phát triển thủy lợi để làm một trong những trụ cột quan trọng để phát triển nông nghiệp.

Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tự động, thông minh, đặc biệt là phải đảm bảo môi trường. Hình thành vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với quản lý dịch bệnh và ô nhiễm môi trường; các chuỗi liên kết sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến các sản phẩm từ gia súc, gia cầm lấy doanh nghiệp làm đầu chuỗi.

Phải đảm bảo hoàn thành mục tiêu trồng 40.000 ha rừng giai đoạn 2021-2025. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai tín chỉ carbon. Giao rừng gắn với

⁶² Như VietGAP, 4C, GlobalGAP, UTZ, Organic, Rainforest Alliance...

giao đất cho cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư quản lý đối với diện tích rừng do UBND xã quản lý. Thực hiện tốt chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư vốn trồng rừng sản xuất. Tuyên truyền, kêu gọi đầu tư phát triển Khu dự trữ sinh quyển Thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng.

Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về diện tích mặt nước để phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản; bảo tồn, phát triển nguồn lợi, bảo vệ môi trường; phòng, chống dịch bệnh thủy sản. Chuyển dịch hình thức nuôi, mở rộng diện tích nuôi bán thâm canh và thâm canh các đối tượng cá nước ngọt có giá trị kinh tế.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung về quản lý, khai thác công trình thủy lợi và đảm bảo an toàn đập đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi theo quy định. Tiếp tục mở rộng công trình cấp nước thị xã, thị trấn để đầu nối vào công trình cấp nước nông thôn liên kê; với các công trình bị cạn kiệt, suy giảm nguồn nước cấp, nếu có nguồn nước thay thế (hồ chứa, thủy điện...).

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức thẩm định và thẩm định lại xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao. Quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh, toàn quốc và xuất khẩu. Thực hiện chuẩn hóa, duy trì hạng sao, nâng hạng sao cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

1.4. Về phát triển công nghiệp:

Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 35.000 tỷ đồng, tăng 10,69% so với năm 2023.

Đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ các nhà đầu tư; thành lập, đưa vào hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm.

Tập trung kêu gọi đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh như: Cao su, cà phê, tiêu, sắn, trái cây. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà máy điện gió, điện mặt trời triển khai trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các nhà máy chế biến triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo vùng nguyên liệu để hoạt động ổn định và phát huy công suất. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch khuyến công.

Triển khai quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023.

1.5. Về phát triển dịch vụ:

Phân đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 123.000 tỷ đồng, tăng 13,89%; doanh thu vận tải đạt 5.377 tỷ đồng, tăng 8,09%; doanh thu du lịch đạt 860 tỷ đồng, tăng 14,67% so với năm 2023.

Đẩy mạnh các giải pháp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu, tăng tỷ trọng xuất khẩu qua chế biến đối với các mặt hàng chủ lực của tỉnh gắn với xây dựng thương hiệu. Đảm bảo cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân, chú trọng đầu tư phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại để đảm bảo cung ứng hàng hoá, phát triển thương mại điện tử. Tăng cường công tác phối hợp quản lý, kiểm tra, nắm bắt thị trường; xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, chú trọng xử lý các hành vi vi phạm trên môi trường trực tuyến, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa.

Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại, Hội nghị kết nối cung cầu giao thương hàng hóa nhằm tạo cầu nối cho doanh nghiệp có cơ hội giao thương, hợp tác tìm kiếm đối tác, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phục vụ cho nhu cầu mua sắm của nhân dân. Tăng cường kết nối, quảng bá, cung cấp thông tin các sản phẩm đặc trưng tiêu biểu, các sản phẩm OCOP vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và các cửa hàng tiện ích.

1.6. Về đầu tư

- Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đất đai, tài nguyên, tài sản tại khu vực sự nghiệp công) nhằm huy động vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Khai thác tốt nguồn vốn từ các quỹ đất tạo ra khi các tuyến giao thông được đầu tư. Kêu gọi các dự án đầu tư từ các nguồn vốn xã hội hóa. Thực hiện tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; hoàn thành các thủ tục để đẩy mạnh việc giải ngân vốn xây dựng cơ bản ngay từ đầu năm.

- Tập trung xây dựng phương án triển khai dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku. Tập trung triển khai các dự án khởi công mới có tính lan tỏa và là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Dự án Đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19); Đường Nguyễn Văn Linh; Đường liên huyện Mang Yang – Ia Pa; đường tỉnh lộ 669...

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 592/CTr-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh uỷ về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực.

1.7. Về tài chính – ngân hàng

a) Về tài chính:

- Đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn đạt từ 5.815 tỷ đồng trở lên, bằng 103,4% so với số dự kiến Trung ương giao, tăng 11,19% so với cùng kỳ. Đảm bảo khai thác các nguồn thu trên địa bàn một cách hợp lý, tích cực, bền vững, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của từng địa phương. Khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng địa bàn, từng lĩnh vực, từng đối tượng. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các địa phương với Cục Thuế tỉnh trong công tác nắm bắt các nguồn thu, đặc biệt các nguồn thu phát sinh, các khoản thu đặc thù. Gắn khai thác có hiệu quả nguồn thu với nuôi dưỡng nguồn thu. Đồng thời kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân sớm phục hồi, đầu tư phát triển tạo nguồn thu bền vững.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, tập trung vào các nhiệm vụ cấp bách của địa phương phục vụ các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Tổng chi ngân sách địa phương dự kiến khoảng 16.176,15 tỷ đồng. Tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu; đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách cải cách tiền lương, an sinh xã hội đã ban hành, tạo cơ hội để mọi người phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản; quản lý và phân bổ ngân sách chi thường xuyên các lĩnh vực chủ yếu theo phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu, khoán kinh phí theo nhiệm vụ; quản lý ngân sách trung hạn gắn với quản lý nợ công, chi đầu tư công trung hạn và chủ động kiểm soát bội chi. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở đó tham mưu điều chuyển, thanh lý tài sản công nhằm sử dụng tài sản công có hiệu quả, tiết kiệm chi và tăng thu cho ngân sách Nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Về ngân hàng: Tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng đảm bảo an toàn, hiệu quả và bền vững; tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội và hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Tập trung đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật và công nghệ tiên tiến từng bước hiện đại hoá công nghệ ngân hàng.

Ưu tiên, hỗ trợ nguồn vốn phục vụ các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đầu tư khai thác tiềm năng kinh tế của tỉnh, chú trọng các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh cao để đầu tư thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nghiên cứu, chuyển dịch cơ cấu vốn tín dụng đầu tư phù hợp theo hướng mở rộng đầu tư cho sản xuất, phát triển nông nghiệp nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là nông nghiệp sạch, sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.

1.8. Về tài nguyên và môi trường: Rà sát, tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung thực hiện trong năm 2024 (nếu có); phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện; hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Gia Lai để trình Chính phủ phê duyệt; triển khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Thực hiện Thống kê đất đai; xây dựng giá sản phẩm thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Xây dựng Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, thuê đất. Sử dụng hợp lý tài nguyên nước và các loại tài nguyên khác. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản, quản lý đất đai, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh phong trào “chống rác thải nhựa”.

1.9. Về giao thông vận tải: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, đầu tư xây dựng, chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh; quản lý bảo trì đường bộ, đảm bảo giao thông thông suốt an toàn, không để xảy ra ách tắc giao thông trên hệ thống quốc lộ; đường tỉnh; rà soát, kịp thời xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý dự án 2 (Bộ Giao thông vận tải) đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (QL 19), đảm bảo hoàn thành trước 30/6/2024.

Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, quản lý đường bộ. Tổ chức tốt hoạt động vận tải khách. Đảm bảo vận tải hàng hóa và hành khách tăng từ 5 - 10% so với năm 2023; nâng cao chất lượng vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải. Tăng cường tổ chức sát hạch lái xe đáp ứng 100% nhu cầu của người dân và các cơ sở đào tạo. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông từ 5-10% so với năm 2023.

1.10. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

- Phát huy vai trò của Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh về tăng cường rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là các điểm nghẽn và hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định, đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án vi phạm, không triển khai thực hiện theo đúng nội dung cam kết. Phối hợp với các đại diện Tham tán kinh tế các Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam ở nước ngoài, tranh thủ sự hỗ trợ để quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư vào Gia Lai tại nước ngoài. Phấn đấu các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới năm 2024 là 1.050 doanh nghiệp, tăng 10,5% so với cùng kỳ, số vốn đăng ký 11.250 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ.

- Đánh giá kết quả thực hiện PCI, PGI, Par Index, PAPI, DDCI năm 2023 và xây dựng Kế hoạch khắc phục năm 2024. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ, phát triển DNNVV, hợp tác xã năm 2024; đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin cho các hội doanh nhân, hiệp hội doanh nghiệp để doanh nghiệp tham gia, đồng hành trong quá trình thực hiện; chủ động giải quyết dứt điểm các kiến nghị hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Tiếp tục đôn đốc các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp sửa đổi Điều lệ Công ty và tăng cường đôn đốc việc công bố thông tin theo quy định.

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:

2.1. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học kỹ thuật:

a) Về giáo dục – đào tạo

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và chuẩn bị triển khai cho lớp 5.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, tập trung về đổi mới thực

hiện chương trình; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo. Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

b) Về khoa học và công nghệ

- Tiếp tục theo dõi các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh theo đúng quy định. Tiếp tục triển khai dự án nhằm tăng cường tiềm lực KH&CN. Duy trì hoạt động của Điểm kết nối cung - cầu công nghệ; thu thập, cung cấp thông tin nhu cầu công nghệ của các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu KH&CN trên hệ thống thông tin KH&CN của Cục thông tin KH&CN Quốc gia, mạng VinaREN,... Tăng cường công tác thông tin, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên Trang thông tin TBT của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, tiếp nhận hồ sơ tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và tổ chức Hội đồng xét duyệt Hồ sơ tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2024 của tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu và đề xuất xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản địa phương mang địa danh của tỉnh như: Cà phê, hồ tiêu, chanh dây, cây ăn quả, cây dược liệu,...

2.2. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

a) Về y tế

- Triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt công tác phòng chống bạch hầu, sốt rét, sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị đầy đủ phương tiện vật tư, hóa chất, nhân lực để tập trung xử lý dịch bệnh. Tăng cường công tác tiêm chủng thường xuyên cho đối tượng trẻ em và phụ nữ có thai theo Chương trình tiêm chủng mở rộng. Duy trì kiểm dịch y tế biên giới.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi; đảm bảo công bằng trong cung cấp dịch vụ y tế đối với người có tham gia BHYT và không có tham gia BHYT.

- Đẩy mạnh công tác kết hợp quân - dân y, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh. Tiếp tục triển khai Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á. Đưa vào hoạt động và

phát huy hiệu quả các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

b) Về lao động, việc làm và an sinh xã hội:

- Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải quyết việc làm cho 26.800 lao động, trong đó đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài là 1.500 người. Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề cho người lao động, đẩy mạnh kết nối cung cầu lao động và phổ biến thông tin thị trường lao động. Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp. Tuyển sinh đào tạo các hệ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp đạt chỉ tiêu kế hoạch. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2024 đạt 41,2%.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho những người yếu thế trong xã hội; đảm bảo cơ bản các đối tượng yếu thế, đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội. Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời các hoạt động cứu trợ và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động thăm và tặng quà các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn 2024; kỷ niệm 77 năm ngày thương binh liệt sĩ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS. Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội. Tăng cường công tác truyền thông bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc cho trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội.

c) Về văn hóa, thể thao và du lịch

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của tỉnh, của đất nước trong năm 2024. Triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hoá theo kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tổ chức ngày Hội Văn hoá các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ III, năm 2024. Triển khai lồng ghép các nội dung Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua yêu nước vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về "Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030"; Kế hoạch số 714/KH-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Thực hiện Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 10/6/2023 phê duyệt Đề án phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2023-2025 định hướng đến năm 2030. Tổ chức 22 giải thể thao tại tỉnh (16 giải, hội thi thể thao cấp tỉnh; đăng cai tổ chức 06 giải thể thao toàn quốc).

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch sinh thái - văn hóa, phát huy liên kết giữa các tỉnh trong công tác phối hợp xây dựng sản phẩm; đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và xúc tiến đầu tư du lịch, thu hút nhà đầu tư vào các dự án khu, điểm du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; tăng cường hoạt động chuyển đổi số lĩnh vực du lịch. Đẩy mạnh hoạt động liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước và trong khu vực, triển khai các chương trình ký kết với Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, chương trình liên kết 06 tỉnh (Phú Yên - Bình Định - Quảng Ngãi - Đắk Lắk - Gia Lai - Kon Tum). Phấn đấu năm 2024 có tổng lượt khách tham quan, du lịch đến Gia Lai đạt 1.320.000 lượt, tăng 14,80% so với năm 2023; tổng thu du lịch dự kiến đạt 860 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2023.

d) Về thông tin và truyền thông

- Triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo các kế hoạch năm 2024 và Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” trong năm 2023.

- Triển khai Chương trình Viễn thông công ích đến năm 2025; tăng cường công tác quản lý nhà nước về bưu chính viễn thông, đẩy mạnh phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông phù hợp quy hoạch, đảm bảo mỹ quan đô thị và nhu cầu thông tin liên lạc của xã hội.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý nhà nước đối với các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại của các đơn vị, địa phương. Tiếp tục thực hiện tốt việc hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở về các sự kiện của đất nước, của địa phương, các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

3. Về công tác dân tộc, tôn giáo:

- Tập trung triển khai và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025”; đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025”.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thông tin xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo; xử lý giải quyết kịp thời theo đúng quy định đối với các hoạt động tôn giáo trái pháp luật diễn ra tại địa phương, không để vụ việc kéo dài, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể; phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh

công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Lĩnh vực nội chính:

5.1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trung ương đứng chân trên địa bàn chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, bóc gỡ, xử lý các đối tượng hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”, tà đạo “Hà Môn”.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương chuẩn bị các nội dung, điều kiện để tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2024 đảm bảo an toàn, chất lượng.

5.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, an ninh nông thôn, bảo vệ biên giới, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ. Triển khai các giải pháp cụ thể để giảm thiểu phạm pháp hình sự, tội phạm giết người, ma túy.

5.3. Các ngành, các địa phương triển khai toàn diện các giải pháp, huy động tối đa các lực lượng, thường xuyên tuần tra lưu động, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông. Tập trung xử lý nghiêm các vị trí vi phạm hành lang an toàn đường bộ; xử lý nghiêm người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu và hơi thở có nồng độ cồn hoặc có chất ma túy. Xây dựng kế hoạch với từng giải pháp cụ thể, phân đầu kéo giảm tai nạn giao thông đối với cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2023, xem đây là nhiệm vụ chính trị.

5.4. Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân. Triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch. Tập trung rà soát, giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài, các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh điểm nóng. Tập trung thực hiện các kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương, thanh tra, kiểm toán.

5.5. Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy; kiểm tra, rà soát việc sử dụng biên chế của các đơn vị; rà soát, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý còn thiếu của các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ thuộc UBND tỉnh quản lý; xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024; triển khai phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030; tăng cường theo dõi việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với nâng cao năng suất xử lý công việc và trách nhiệm của người đứng đầu.

5.6. Các sở, ngành, địa phương tập trung khắc phục những tồn tại được các kết luận thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra. Chủ động phối hợp giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề nổi cộm, các vấn đề cử tri quan tâm, báo chí phản ánh thuộc ngành, địa phương quản lý theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các vấn đề nội dung vượt thẩm quyền. Chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động khẩn trương tập trung giải quyết, xử lý công việc bảo đảm chất lượng và tiến độ; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động.

5.7. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị chu đáo các hoạt động đối ngoại, các đoàn ra và đoàn vào tỉnh, đảm bảo an toàn. Tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư nước ngoài.

Nhằm phấn đấu đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra năm 2024, UBND tỉnh sẽ tích cực chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết liệt hành động, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp, ra sức khắc phục hạn chế, yếu kém, cùng tháo gỡ khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, đối ngoại năm 2024.

UBND tỉnh kính báo cáo kỳ họp thứ Mười lăm - HĐND tỉnh khóa XII./.

Nơi nhận: Hà.

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa XII;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Website, CV các khối, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Quế